BỘ TƯ LỆNH LĂNG
CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
ĐOÀN 285

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 766 /QĐ-Đ285

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Danh mục, dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Chăm sóc rừng năm 2026

ĐOÀN TRƯỞNG ĐOÀN 285

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023; Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu; Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 141/2025/TT-BQP ngày 12/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định, hướng dẫn một số nội dung về hoạt động đấu thầu trong phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Thông tư số 102/2025/TT-BQP ngày 26/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của Bộ Tư lệnh Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1948/QĐ-BTL ngày 30/12/2025 của Tư lệnh Bộ Tư lệnh Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh về việc giao dự toán ngân sách năm 2026; Chỉ thị số 1966/CT-BTL ngày 31/12/2025 của Tư lệnh Bộ Tư lệnh Lăng Chủ tịch Hồ Chí minh về việc chấp hành ngân sách năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1360/QĐ-BTL ngày 24/9/2026 của Tư lệnh Bộ Tư lệnh Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước đợt I năm 2026;

Xét đề nghị tại Tờ trình số 70/TTr-HCKT ngày 28/10/2026 của Ban Hậu cần - Kỹ thuật về việc đề nghị phê duyệt Danh mục, dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu Chăm sóc rừng năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục, dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu Chăm sóc rừng năm 2026, với nội dung chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Ban Hậu cần - Kỹ thuật chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được phê duyệt đảm bảo tuân thủ đúng các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Ban Hậu cần - Kỹ thuật, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- Phó Đoàn trưởng;
- PGD số 14 - Kho bạc Nhà nước Khu vực I;
- Ban HC-KT (02);
- TC 285;
- Lưu: VT. HCKT. A07.

ĐOÀN TRƯỞNG

Đại tá Nguyễn Bách Thắng

Phụ lục I

PHÊ DUYỆT DANH MỤC DỰ TOÁN CHĂM SÓC RỪNG NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 766 /QĐ-Đ285 ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Đoàn trưởng Đoàn 285)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
I	**MUA CÔNG CỤ, THIẾT BỊ DỤNG CỤ PHỤC VỤ CHĂM SÓC RỪNG, CÂY HOA, CÂY CẢNH, VƯỜN LƯU NIỆM**				**183.780.000**
1	Máy cắt cỏ đeo vai Husqvarna 541 RS	Cái	4	8.450.000	33.800.000
2	Máy cưa xích Husqvarna 435	Cái	1	6.930.000	6.930.000
3	Máy cưa cắt cành tầm cao chạy pin HUSQVARNA 530iPT5 (chưa bao gồm sạc và pin) - 967 88 48-11	Cái	1	13.560.000	13.560.000
4	Pin Li-on Husqvarna 40-B140 - 970 45 72-01	Cái	2	2.925.000	5.850.000
5	Sạc pin Husqvarna 40-C80 - 970 48 78-01	Cái	1	1.188.000	1.188.000
6	Máy cưa xăng 12inh Workfix WF-CX1202PR – Động cơ 2 thì	Cái	1	2.178.000	2.178.000
7	Bộ dụng cụ sửa chữa tổng hợp 122 chi tiết YT-38901	Bộ	1	4.100.000	4.100.000
8	Cuốc + cán Thái Nguyên	Bộ	75	95.000	7.125.000
9	Xẻng + cán Thái Nguyên	Bộ	55	101.000	5.555.000
10	Dao phát cán sắt (dài 80cm)	Cái	80	67.000	5.360.000
11	Xà beng sắt đánh dễ (1,6m)	Cái	4	220.000	880.000
12	Ô doa tưới nước tôn mạ kẽm loại 12L	Cái	25	75.000	1.875.000
13	Ô doa tưới nước bằng nhựa loại 12L	Cái	10	38.000	380.000
14	Dây cước cắt cỏ loại 2mm (cước đúc, nhựa PA)	Kg	1	90.000	90.000
15	Dây cước cắt cỏ loại 3mm (cước đúc, nhựa PA)	Kg	12	86.000	1.032.000
16	Dây cước cắt cỏ loại 4mm (cước đúc, nhựa PA)	Kg	12	91.000	1.092.000
17	Đá mài dao lắp máy cắt cầm tay độ mịn 1000	Viên	12	47.000	564.000

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
18	Xích cưa HUSQVARNA C85 42 mắt	Bộ	5	396.000	1.980.000
19	Xích cưa HUSQVARNA C85 36 mắt	Bộ	5	357.000	1.785.000
20	Nhớt OSHIMA 2T	Lít	30	107.000	3.210.000
21	Lưỡi máy cắt cỏ HUSQVARNA	Cái	10	310.000	3.100.000
22	Lam cưa HUSQVARNA 365 24", 42 mắt	Cái	1	762.000	762.000
23	Lam cưa HUSQVARNA 365 20", 36 mắt	Cái	1	657.000	657.000
24	Đầu cắt cước cho máy cắt cỏ Husqvarna 531RS; 541RS - T35 Loại M12 L - 578 44 64-01	Cái	10	319.000	3.190.000
25	Dũa cưa máy HUSQVARNA loại 4,8mm	Cái	20	26.000	520.000
26	Dũa cưa máy HUSQVARNA loại 4mm	Cái	23	23.000	529.000
27	Kéo cắt cành Gardena 8857	Cái	3	414.000	1.242.000
28	Kéo cắt tỉa cây hàng rào TOTAL THT1516301 22	Cái	10	179.000	1.790.000
29	Lưới bọc bầu tự hủy (130x180mm)	Cái	100	1.800	180.000
30	Lưới bọc bầu tự hủy (100x120mm)	Cái	100	1.800	180.000
31	Lưới bọc bầu tự hủy (80x100mm)	Cái	100	900	90.000
32	Dây gai bó bầu loại size 2mm	Kg	5	47.000	235.000
33	Dây ni lông (dây dứa)	Kg	50	38.000	1.900.000
34	Thùng carton 3 lớp	Cái	30	19.000	570.000
35	Cọc tre chống cây (đường kính 2-2,5cm, dài 2m)	Cái	1.650	9.000	14.850.000
36	Ống mềm tưới nước Việt Úc (Ø32)	Cuộn	2	612.000	1.224.000
37	Ống mềm tưới nước Việt Úc (Ø27)	Cuộn	4	489.000	1.956.000
38	Mũ bảo hiểm cắt cỏ có kính chắn an toàn	Cái	6	282.000	1.692.000
39	Tạp dề bảo hộ cắt cỏ KADOMA	Cái	10	113.000	1.130.000
40	Túi bọc bưởi (size 30x35cm)	Cái	5.000	860	4.300.000
41	Bộ cọc chống cây 4 chân và vít	Bộ	12	2.880.000	34.560.000

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
42	Cào cỏ 8 răng bằng thép, cán gỗ	Cái	2	113.000	226.000
43	Bộ quần áo bảo hộ phun hóa chất thuốc trừ sâu Level 3 (Type-3)	Bộ	3	328.000	984.000
44	Búa nhổ đinh Stanley 51-081 (450g)	Cái	2	207.000	414.000
45	Dao chặt nhíp Đa Sỹ	Cái	5	86.000	430.000
46	Dây điện 4.0 Trần Phú, dây đôi mềm dẹt VCm 2x4.0	M	100	31.000	3.100.000
47	Dây Thừng PP 12mm	M	50	8.000	400.000
48	Dây Thừng PP 18mm	M	50	12.000	600.000
49	Xén xới cỏ lưỡi thép, cán gỗ	Cái	20	85.000	1.700.000
50	Tời quay tay 10.5 KG KITA 2600LBS	Bộ	1	1.363.000	1.363.000
51	Thước cuộn Tolsen 35023	Cuộn	2	263.000	526.000
52	Bộ bắn dây móc cây	Bộ	1	846.000	846.000
II	**CHẶT HẠ CÂY CÓ NGUY CƠ GÂY MẤT AN TOÀN**				**22.990.000**
1	Chặt hạ, đào gốc cây thực hiện chủ yếu bằng cơ giới cây loại 1	Cây	3	2.680.000	8.040.000
2	Chặt hạ, đào gốc cây thực hiện chủ yếu bằng cơ giới cây loại 2	Cây	1	4.250.000	4.250.000
3	Chặt hạ, đào gốc cây thực hiện chủ yếu bằng cơ giới cây loại 3	Cây	2	5.350.000	10.700.000
III	**NÍU, KÉO CÂY CÓ NGUY CƠ GÃY, ĐỔ**				**48.228.000**
1	Cây Long não cạnh Nhà ăn 1 tầng Khu A	Cây	1	22.776.000	22.776.000
2	Cây Cau phía trước Nhà kính	Cây	3	5.731.000	17.195.000
3	Cây Sao đen phía sau Nhà sàn	Cây	1	2.208.000	2.208.000
4	Cây Nhội phía trên hầm trú ẩn Khu Di tích	Cây	1	6.049.000	6.049.000
	Cộng				**254.998.000**

Bằng chữ: *Hai trăm năm mươi tư triệu chín trăm chín mươi tám nghìn đồng./.*

Phụ lục II

PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU CHĂM SÓC RỪNG NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 766 /QĐ-Đ285 ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Đoàn trưởng Đoàn 285)

TT	Bên mời thầu	Tên gói thầu		Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm	Giám sát hoạt động đấu thầu
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu										
1	Đoàn 285	Chăm sóc rừng năm 2026	Cung cấp vật tư, hàng hóa, ca máy chăm sóc rừng	254.998.000	Ngân sách Nhà nước chi sự nghiệp năm 2026	Chào giá trực tuyến rút gọn		Quý IV năm 2026	Quý IV năm 2026	Hợp đồng trọn gói	15 ngày		Không
Tổng giá trị phần công việc thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu				**254.998.000**									